

Bản án số: 161/2023/HS - ST
Ngày 05/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Xuân Hường

2. Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 171/2023/TLST- HS ngày 17/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153 /2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

LƯƠNG VĂN H; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/9/1999 tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKKTT: Thôn L , xã C , huyện B, tỉnh Lào Cai. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn N và bà Nùng Thị L ; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 tiền án. Tại bản án số 92/2018/HSST ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 04/2020/HSST ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định số 68/QĐ-TA ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Ngày 25/5/2018 Lương Văn H bỏ trốn khỏi Trung tâm. Về nhân thân: Tại bản án số 123/2016/HSST ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù tội “ Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 18/2022/HSST ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 04 (Bốn) năm tù tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đang

chấp hành hình phạt của bản án trên tại Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái. Ngày 04/10/2023 bị cáo được trích xuất từ Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái đến Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.(theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 8800 ngày 4/10/2023 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an từ ngày 06/10/2023 đến ngày 06/12/2023). Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Bị hại: Anh Vũ Minh H - Sinh năm: 1999; Nghề nghiệp: Tự do

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Số nhà 067, đường H, tổ 01, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H (sinh năm 1999 trú tại thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai) quen biết một người nam giới tên D (không biết căn cước, lai lịch). Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24/6/2022, Lương Văn H gặp D tại khu vực phường K, thành phố Lào Cai. D nói với Lương Văn H có mang theo “Vam” chữ “T” bằng kim loại, dài khoảng 20-25 cm, một đầu vát nhọn 02 cạnh để phá khóa xe và + Lương Văn H đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Lương Văn H đồng ý. Lương Văn H và D đi từ cầu K vào đường H, rồi đi theo lối mòn cạnh bờ suối vào dãy trọ phía sau số nhà 067, đường H, tổ 01, phường K, thành phố Lào Cai. Khi đi vào sân dãy trọ, Lương Văn H và D phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B2 - 471.35, số khung 0610JY690497, số máy G3D4E718524 của anh Vũ Minh H (sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn X, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai), dựng ở trước cửa phòng trọ số 08. Xe dựng bằng chân chống phụ, đầu xe quay ra phía bờ suối, đuôi xe quay ra phía đường H, xe không khóa cổ. Quan sát xung quanh không có người, D bảo Lương Văn H ra ngoài cảnh giới để D trộm cắp xe. Lương Văn H đồng ý rồi đi bộ theo hành lang dãy trọ đứng trước cửa phòng số 03, cách vị trí chiếc xe khoảng 27 mét đứng quan sát và cảnh giới. Lương Văn H nhìn thấy D dùng “Vam” chữ T cắm vào ổ khóa của xe rồi vặn nhiều lần, khoảng 02 phút thì mở được khóa xe. D quay đầu xe rồi dắt xe theo hành lang dãy trọ đến vị trí của Lương Văn H đứng. D dắt xe còn Lương Văn H đi phía sau dãy xe mô tô đi theo đường hành lang dãy trọ ra đường H. Khi đến đầu đường H, Lương Văn H điều khiển xe mô tô chở D ngồi phía sau đi theo đường H lên khu công nghiệp Kim Thành để ngủ. Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 25/6/2022, D bảo Lương Văn H điều khiển xe đi quanh thành phố Lào Cai để tìm chỗ bán xe nhưng không bán được. Đến trưa cùng ngày Lương Văn H điều khiển xe chở D đi xuống thị trấn Phố Lu, huyện B, tỉnh Lào Cai để bán xe. Khi đi đến vòng xuyên đầu cầu

mới thị trấn Phố Lu, huyện B, D bảo Lương Văn H xuống xe đứng chờ còn D mang xe đi bán. D điều khiển xe đi theo đường mới sang hướng thị trấn Tăng Loỏng, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khoảng 15 phút sau D đi xe ôm quay lại chỗ Lương Văn H đứng chờ rồi đưa cho H số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Sau khi nhận tiền, Lương Văn H đi xe ôm về thành phố Lào Cai, rồi đi về nhà ở huyện B số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), Lương Văn H đã tiêu sài cá nhân hết nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lào Cai không thu giữ được.

Tại kết luận định giá số: 44/ KL - HĐĐG ngày 13/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Lào Cai kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, đen, biển kiểm soát 24B2 - 471.35 xe cũ đã qua sử dụng trị giá 28.890.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số: 172/CT-VKS ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Lương Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đề nghị hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 56 - Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo của bản án số: 18/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án này.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 589 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Minh H số tiền 28.890.000 đồng (hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lương Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn H khai nhận: Ngày 24/6/2022, bị cáo Lương Văn H và D đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ, đen biển kiểm soát 24B2 - 471.35 trị giá 28.890.000đồng (hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) của anh Vũ Minh H địa chỉ thôn X, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại bản án số 04/2020/HSST ngày 12/5/2020, bị cáo Lương Văn H đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm cần áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn H phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án số 123/2016/HSST ngày 12/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm 03 (Ba) tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 18/2022/HSST ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 04 (Bốn) năm tù tội: “Trộm cắp tài sản”. Ngày 04/10/2023 bị cáo được trích xuất từ Trại giam Hồng Ca, tỉnh Yên Bái đến Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. (theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 8800 ngày 4/10/2023 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an từ ngày 06/10/2023 đến ngày 06/12/2023).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án. Tại bản án số 92/2018/HSST ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 04/2020/HSST ngày 12/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 04/2020/HSST ngày 12/5/2020, bị cáo Lương Văn H đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có ông nội là Lương Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất (tại các bản án trước bị cáo đã được áp dụng). Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra đã xác định bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo.

[5] Tại Bản án số: 18/2022/HSST ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/7/2022. Vì vậy, cần tổng hợp hình phạt tù của Bản án số 18/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai là 04 (Bốn) năm tù và tổng hợp hình phạt của tội mới “Trộm cắp tài sản” của bản án này, là đúng theo quy định tại Điều 56 - Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER màu đỏ, đen biển kiểm soát 24B2 - 471.35. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết D bán cho ai, ở đâu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Đến nay người bị hại Là anh Vũ Minh H yêu cầu bị cáo Lương Văn H phải bồi thường giá trị của chiếc xe là 28.890.000đồng (hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của người bị hại là có căn cứ pháp luật. Buộc bị cáo Lương Văn H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền trên.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông nam giới tên D và chiếc Vam chữ T mà đối tượng đã sử dụng vào việc trộm cắp ngày 24/6/2022. Theo lời khai của bị cáo Lương Văn H đối tượng D là người khởi xướng và chuẩn bị công cụ phạm tội, sau khi phạm tội D mang theo chiếc Vam chữ T. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết tên tuổi cụ thể, căn cước lai lịch của người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác để chứng minh, làm rõ. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- EXCITER màu đỏ, đen biển kiểm soát 24B2 - 471.35. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết D bán cho ai, ở đâu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai đã thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Phạt bị cáo Lương Văn H 02 (Hai) năm tù.

Căn cứ Điều 56 - Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lương Văn H của bản án số: 18/2022/HSST ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và bản án mới này là 02(Hai) năm tù. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 - Bộ luật hình sự; Điều 589 - Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Vũ Minh H số tiền 28.890.000đồng (hai mươi tám triệu tám trăm chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.444.500đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- T.H.AHS(2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phụng

